TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **395/**2020/HS-PT
Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 298/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Kim P và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 329/2020/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên**: Lê Kim P,** sinh năm 1973, tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: B. Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Tổ X, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: Lớp 04/12. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết). Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ bảy. Có chồng là Trần Văn H, sinh năm 1975 và có hai con, sinh năm 1996 và sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-12-2019 đến ngày 30-12-2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Họ và tên: **Thạch V, s**inh năm 1988, tại Sóc Trăng. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký thường trú: ấp V1, xã V2, huyện T1, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở: khu phố K, phường T2, thị xã T3, tỉnh Bình Dương.Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Khmer. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: Lớp 06/12. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Thạch S, sinh năm: 1969 (còn sống) và bà Đinh Mai T4, sinh năm: 1969 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Danh S1, sinh năm 1990 (đã ly hôn). Có hai con, sinh năm 2007 và sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-12-2019 đến ngày 30-12-2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3. Họ và tên: Lê Văn T5, sinh năm 1990, tại Đồng Nai.Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp X1, xã S2, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Lê Văn T6, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1959 (còn sống). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-12-2019 đến ngày 30-12-2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. Họ và tên: **Lê Kim L1**, sinh năm 1971, tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: S4. Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Tổ X, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: Lớp 04/12. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết). Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ sáu. Có chồng là Trần Hoàng S3, sinh năm 1969 và có một con sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-12-2019 đến ngày 30-12-2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt)

5. Họ và tên: **Phạm Thị Thu N**, sinh năm 1969, tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Tổ X, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: Lớp 03/12. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không.Con ông Phạm Văn C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1 (đã chết). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba. Có chồng là Tống Văn M, sinh năm 1975. Có hai con, sinh năm 1992 và sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-12-2019 đến ngày 30-12-2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

6. Họ và tên: **Phú Thanh P1**, sinh năm 1980, tại An Giang. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp X1, xã T7, huyện T8, tỉnh Long An. Nơi ở: Tổ X, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không.Con ông Phú Văn C2, sinh năm 1948 (còn sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949 (còn sống). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Hồ Thị D1, sinh năm 1980. Có hai con, sinh năm 2002 và sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/12/2019, tại phòng bếp nhà của Lê Kim P thuộc Tổ X, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. P đồng ý cho Thạch V, Lê Văn T5, Phạm Thị Thu N, Lê Kim L1 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Binh Ấn Độ". Việc cầm cái được xoay tua nhưng đến lượt không bắt buộc phải làm cái mà có thế nhường (để) cho người khác. Ván nào người làm cái thắng hết các con bạc thì P thu xâu 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) từ người cầm cái.

V, T5, L1, N đánh bạc với nhau được khoảng 30 phút thì lần lượt có Phú Thanh P1 và 02 (Hai) nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến tham gia đánh bạc, sau đó có Nguyễn Minh G đến ngồi xem đánh bạc. P1 mang theo và sử dụng 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh bạc P1 thua 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 22-12-2019, P đã thu xâu được 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), V, T5, L1, N, P1 và 02 (Hai) nam thanh niên (không rõ lai lịch) đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an phường Tam Phước phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang. Khi thấy lực lượng Công an đến, V, T5, L1, N, P1 và 02 (Hai) nam thanh niên (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc vứt bỏ tiền dùng đánh bạc đang

cầm trên tay xuống khu vực chiếu bạc. 02 (Hai) nam thanh niên (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc bỏ chạy thoát, P, V, T5, L1, N, P1 bị bắt giữ. Công an thu giữ 32.500.000đ (Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc.

Quá trình điều tra, số tiền dùng đánh bạc được xác định cụ thể như sau:

- Thạch V mang theo 23.840.000đ (Hai mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng), sử dụng 23.800.000đ (Hai mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng) làm cái để đánh bạc. Quá trình đánh bạc V thua khoảng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Khi bị bắt, V có khoảng 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) đến 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) để dưới chiếu bạc.

- Lê Văn T5 mang theo và sử dụng 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T5 thắng khoảng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, T5 có khoảng 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để dưới chiếu bạc, thu giữ trên người T5 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

- Lê Kim L1 mang theo và sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L1 thắng khoảng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, L1 có khoảng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để dưới chiếu bạc.

- Phạm Thị Thu N mang theo và sử dụng 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc N hòa. Khi bị bắt, N có 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) để dưới chiếu bạc, thu giữ trên người N 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra, P còn khai nhận cho các con bạc khác mượn nhà của P để đánh bạc 03 (Ba) lần vào cuối tuần, P thu xâu được tổng cộng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); V và P1 khai nhận trước đó có đến nhà P đánh bạc 01 (Một) lần. Kết quả điều tra không xác định được thời gian đánh bạc, những người tham gia đánh bạc, số tiền sử dụng đánh cbạc nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với P, V, P1 về các lần đánh bạc này.

**** Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án:*** *Cấp sơ thẩm đã xử lý đúng quy định.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 329/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của TAND thành phố Biên Hòa:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt: bị cáo **Lê Kim P** 14 (mười bốn) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) (áp dụng thêm Điều 54 BLHS đối với bị cáo P1): xử phạt: bị cáo Thạch V 10 (mười) tháng tù; bị cáo Lê Văn T5 07 (bảy) tháng tù; bị cáo Phạm Thị Thu **N** 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Lê Kim L1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày thi hành án và được trừ thời gian các bị cáo bị tạm giữ (22/12/2019 - 30/12/2019); xử phạt bị cáo Phú Thanh P1 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/7/2020, các bị cáo Lê Kim P, Lê Văn T5, Phạm Thị Thu N, Lê Kim L1, Phú Thanh P1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/7/2020, bị cáo Thạch V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển hình phạt sang phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo hoặc phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai*:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Kim P đã phạm vào tội "Gá bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); hành vi phạm tội của các bị cáo Thạch V, Lê Văn T5, Phạm Thị Thu N, Lê Kim L1 và Phú Thanh P1 đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển sang hình phạt khác. Trong đó, bị cáo P và V cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới so với những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Các bị cáo T5, N, L1 và P1 tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo từ 05 tháng đến 07 tháng tù là nghiêm khắc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 22-12-2019, tại nhà của bị cáo Lê Kim P thuộc Tổ X, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Thạch V, Lê Văn T5, Phạm Thị Thu N, Lê Kim L1, Phú Thanh P1 và 02 (Hai) nam thanh

niên (không rõ lai lịch) thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Binh Ấn Độ", với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 35.950.000đ (Ba mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị Công an phường Tam Phước phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang. Đối với bị cáo P không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo đánh bạc với nhau để thu tiền xâu mỗi ván 50.000 đồng, tổng cộng số tiền thu được là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Kim P về tội "Gá bạc" quy định tại Điều 322 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đồng thời xử phạt các bị cáo Thạch V, Lê Văn T5, Phạm Thị Thu N, Lê Kim L1 và Phú Thanh P1 về tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xác định trong vụ án này, bị cáo Lê Kim P không tham gia đánh bạc, nhưng cho các con bạc khác đánh bạc với nhau để thu tiền xâu nên xử phạt bị cáo 14 tháng tù là phù hợp; Bị cáo Thạch V tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất (hơn hai mươi triệu đồng) nên đã xử phạt bị cáo Thạch V 10 (mười) tháng tù là đúng quy định. Đối với các bị cáo Lê Văn T5, Phạm Thị Thu N, Lê Kim L1 và Phú Thanh P1 tham gia đánh bạc với số tiền không lớn (từ 60.000 đồng đến 2.000.000 đồng) nhưng cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn (trừ bị cáo V). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều có thân nhân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Trong đó, các bị cáo V, T5, N, L1 và P1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Thạch V cung cấp đơn xác nhận có con nhỏ (đã ly hôn), gia đình kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Lê Kim P cung cấp đơn xác nhận bị cáo bị bệnh đái tháo đường (có hồ sơ bệnh án), bị cáo hiện đang nuôi hai cháu nội (do mẹ ruột cháu đã bỏ đi), gia đình thuộc diện khó khăn, có trình độ họ vấn thấp (4/12) nhận thức pháp luật hạn chế, số tiền thu lợi bất chính không lớn (700.000đ); các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 BLHS 2015 không cần cách ly các bị cáo Lê Kim P và Thạch V ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, không trái với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, quy định về điều kiện hưởng án treo, thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

Đối với các bị cáo Lê Văn T5, Phạm Thị Thu N, Lê Kim L1 và bị cáo Phú Thanh P1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn (bị cáo N, L1 là phụ nữ) nên chỉ cần phạt tiền đối với các bị cáo là cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 329/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS 2015; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: **Bị cáo Lê Kim P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù** về tội "Gá bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là **02 (hai) năm 04 (bốn) tháng** tháng tính từ ngày tuyên ámn phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Kim P cho Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Xử phạt: **Bị cáo Thạch V 10 (Mười) tháng tù** về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Thạch V cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thắng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Bị cáo Lê Văn T5 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).**

Xử phạt: **Bị cáo Phạm Thị Thu N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).**

Xử phạt: **Bị cáo Lê Kim L1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).**

Xử phạt: **Bị cáo Phú Thanh P1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).**

Các bị cáo Lê Văn T5, Lê Kim L1, Phạm Thị Thu N và Phú Thanh P1 đều bị xử phạt về tội "Đánh bạc".

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương